

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 3 - 2021

Về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN**

##### ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Nguyễn Xuân Đại

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Văn Chinh

Ông Nguyễn Tất Quang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc: “ Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX- ST ngày 04/ 3/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị S** - Sinh năm 1975

Địa chỉ: xóm 6, xã N, huyện Đ, tỉnh M. Vắng mặt

*Bị đơn:* Anh **Lê Công T** - Sinh năm 1973

Địa chỉ: xóm 6, xã N, huyện Đ, tỉnh M. Vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong Đơn xin ly hôn ngày 10/11/2020 và bản tự khai ngày 11 tháng 11 năm 2020 của nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:* Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Công T kết hôn với nhau vào ngày 24/10/1995, trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh M. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do chồng thường xuyên sử dụng bạo lực, vợ chồng hiện nay vợ chồng đã ly thân. Xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn nữa nên chị Sáu yêu cầu được ly hôn anh Lê Công T.

- Về con chung: Theo chị sáu trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là: Lê Công Th, sinh ngày 10/12/1996 và Lê Công L, sinh ngày 04/02/2000, hiện nay con chung đã đủ tuổi trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

- Về tài sản và các khoản nợ: Vợ chồng chị Sáu và anh Tám không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải hợp lệ cho anh Lê Công T nhưng anh Tám đều vắng mặt không có lý do. Do đó tại hồ sơ vụ án không có bản tự khai của anh Lê Công T vụ án không tiến hành hoà giải được. Chị Nguyễn Thị S vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự các điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Lê Công T

+ Về con chung: Con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành không yêu cầu giải quyết

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S yêu cầu giải quyết về ly hôn theo quy định tại khoản 5 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị S có đơn yêu cầu xử vắng mặt và anh Lê Công T đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều

227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Công T kết hôn vào ngày ngày 24/10/1995, trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo công văn số 15/BC-UBND ngày 02/3/2021 của Ủy ban nhân dân xã Nhân Sơn cung cấp: Vợ Chồng chị Nguyễn Thị S và anh Lê Công T có hộ khẩu thường trú tại xóm Văn Khuê ( xóm 6) xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhân Sơn, hiện nay anh Sáu vào miền nam làm ăn, việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Sáu và anh Tám thì UBND xã không nắm rõ nguyên nhân. Bản thân nguyên đơn chị Sáu kiên quyết yêu cầu được ly hôn, quá trình chung sống vợ chồng không có trách nhiệm với nhau, đã sống ly thân một thời gian dài. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Sáu và anh Tám đã đến mức trầm trọng và đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Sáu được ly hôn với anh Tám là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị S và anh Lê Công T có 02 người con chung tên là: Lê Công Th, sinh ngày 10/12/1996 và Lê Công L, sinh ngày 04/02/2000, hiện nay con chung đã đủ tuổi trưởng thành. Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Nên miễn xét

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Lê Công T
2. Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị S và anh Lê Công T có 02 người con chung tên là: Lê Công Th, sinh ngày 10/12/1996 và Lê Công L, sinh ngày

04/02/2000, hiện nay con chung đã đủ tuổi 18 tuổi, trưởng thành. Đương sự không có yêu cầu việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Nên miễn xét

3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005803 ngày 10/ 11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương
- Các đương sự;
- UBND xã Nhân Sơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**( Đã ký)**

**NGUYỄN XUÂN ĐẠI**

